

**THẨM QUYỀN XÉT PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH, LỆNH
CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ**

NGUYỄN CAO CƯỜNG*

HOÀNG HƯƠNG LY**

Ngày nhận bài: 08/05/2025

Ngày phản biện: 19/05/2025

Ngày đăng bài: 30/09/2025

Tóm tắt:

Vai trò của Viện Kiểm sát trong việc xem xét phê chuẩn các quyết định, lệnh của Cơ quan có thẩm quyền điều tra là rất quan trọng, do đó, pháp luật tố tụng hình sự đã có những quy định cụ thể về thẩm quyền của Viện Kiểm sát trong hoạt động này, tuy nhiên hiện nay vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc nhất định. Từ kết quả khảo sát và đối chiếu với thực tế thực hiện thẩm quyền phê chuẩn của Viện kiểm sát, bài viết đưa ra một số đề xuất cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc khởi tố bị can và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý.

Từ khóa:

Viện kiểm sát, thẩm quyền, phê chuẩn, quyết định, lệnh, vụ án hình sự.

Abstract:

The role of the People's Procuracy in reviewing and approving decisions and orders issued by investigative authorities is of great importance. Accordingly, the criminal procedure law has provided specific regulations on the authority of the Procuracy in this activity. However, certain limitations and obstacles still remain in practice. Based on an evaluation of the current legal provisions and the evidence in practice implementation of this authority by the People's Procuracy, the author offers several proposals and recommendations aimed at improving the legal framework.

Keywords:

Procuracy, competence, ratify, decisions, orders, criminal case

1. Đặt vấn đề

Việc phê chuẩn các quyết định và lệnh trong quá trình tố tụng hình sự là một trong những hoạt động trọng tâm, thể hiện rõ nét chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND). Đây là cơ chế pháp lý quan trọng nhằm đảm bảo tính hợp pháp, khách quan và đúng thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Các quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa

* Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Huế; Email: cuongluat@gmail.com

** Lớp K11A, Trường Đại học Kiểm sát; Email: lyhoanghuong9@gmail.com

đổi, bổ sung các năm 2021, 2025)¹ và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi bổ sung năm 2025)² đã quy định cụ thể thẩm quyền này nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, thực tiễn còn nhiều hạn chế như hiệu lực quyết định khởi tố bị can, thời hạn phê chuẩn, sự thiếu đồng bộ giữa các luật. Những bất cập này ảnh hưởng đến hiệu quả đấu tranh chống tội phạm và tiềm ẩn nguy cơ oan, sai. Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng, làm rõ những bất cập, và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện thẩm quyền phê chuẩn của VKSND trong tố tụng hình sự là rất cần thiết yêu cầu cấp bách hiện nay.

2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thẩm quyền xét phê chuẩn quyết định, lệnh của Viện Kiểm sát

Một trong những thẩm quyền then chốt của VKSND trong quá trình thực hành quyền công tố là việc kiểm tra và phê chuẩn các quyết định tố tụng quan trọng do cơ quan điều tra ban hành. Các quyết định này có thể bao gồm khởi tố bị can, lệnh bắt giữ, tạm giữ hình sự, khám xét chỗ ở, nơi làm việc... Những lệnh và quyết định này chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận hợp pháp từ VKSND theo quy định của pháp luật.³

Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015, Viện trưởng VKSND có thẩm quyền xem xét và quyết định việc chấp thuận hoặc từ chối phê chuẩn các quyết định và lệnh tố tụng do Cơ quan điều tra (CQĐT) hoặc các đơn vị được giao thực hiện một số hoạt động điều tra ban hành. Trong trường hợp được ủy quyền hoặc phân công, Phó Viện trưởng cũng có thể thực hiện quyền phê chuẩn này theo đúng quy định pháp luật⁴.

Trong quá trình thụ lý và xử lý nguồn tin về tội phạm, VKSND có thẩm quyền xem xét việc chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các biện pháp bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đề nghị gia hạn thời gian tạm giữ, cũng như các biện pháp tố tụng khác có thể ảnh hưởng đến quyền con người và quyền công dân. Việc thực hiện các thẩm quyền này phải tuân thủ đúng các quy định được nêu trong BLTTHS hiện hành.⁵

Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, VKSND có thẩm quyền quan trọng trong việc giám sát tính hợp pháp của các quyết định tố tụng do Cơ quan điều tra hoặc các đơn vị có thẩm quyền thực hiện. Cụ thể, VKSND có quyền phê duyệt hoặc bác bỏ các

¹ Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2001, 2005), Bài viết thống nhất sử dụng Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015

² Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi bổ sung năm 2025), sau đây bài viết thống nhất sử dụng Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014

³ Xem khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 12; khoản 2,4,6 Điều 14 Luật tổ chức VKSND năm 2014

⁴ Khoản 3, Điều 41 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

⁵ Khoản 1, Điều 159 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

quyết định khởi tố, thay đổi hay bổ sung quyết định khởi tố bị can nếu nhận thấy không có cơ sở pháp lý hoặc trái với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, VKSND còn thực hiện chức năng kiểm tra, xem xét và quyết định đối với các lệnh bắt trong trường hợp khẩn cấp, đề xuất gia hạn thời gian tạm giữ, áp dụng hoặc từ chối các biện pháp cưỡng chế như tạm giam, bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, khám xét, thu giữ hoặc tạm giữ vật chứng, thư tín, điện tín, bưu gửi... Ngoài ra, việc cho phép hoặc không cho phép áp dụng các biện pháp điều tra đặc biệt, cũng như kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng thuộc phạm vi trách nhiệm của VKSND theo quy định của BLTTHS.⁶

Trong phạm vi quyền hạn được pháp luật quy định, VKSND có trách nhiệm xem xét, chấp thuận hoặc bác bỏ nhiều loại quyết định và lệnh tố tụng do Cơ quan điều tra hoặc cơ quan được giao thực hiện một số hoạt động điều tra ban hành trong giai đoạn điều tra. Cụ thể, những văn bản này bao gồm: lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (quy định tại khoản 6 Điều 110); lệnh bắt bị can để tạm giam (điểm a khoản 1 Điều 113); quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ (khoản 2 Điều 118); lệnh tạm giam (khoản 5 Điều 119); quyết định cho bị can được bảo lãnh (khoản 4 Điều 121); các quyết định liên quan đến việc khởi tố, thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can (khoản 3 Điều 179 và khoản 3 Điều 180); lệnh khám xét (khoản 1 Điều 193); lệnh thu giữ và tạm giữ các loại thư tín, điện tín, bưu gửi (khoản 2 Điều 194); quyết định về việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt (khoản 3 Điều 225); cũng như quyết định tạm đình chỉ hoạt động của pháp nhân thương mại có liên quan đến hành vi phạm tội (khoản 1 Điều 439). Tất cả các hoạt động này đều phải được kiểm tra, đánh giá và quyết định phê chuẩn bởi VKSND nhằm bảo đảm tính hợp pháp và khách quan trong tiến trình tố tụng hình sự.

Bên cạnh khung pháp lý cơ bản như BLTTHS năm 2015, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (Luật TCVKSND) năm 2014, cùng với các nghị quyết của Quốc hội và văn bản liên ngành hướng dẫn thực thi pháp luật tố tụng hình sự, hoạt động của VKSND trong lĩnh vực thực hành quyền công tố còn được dẫn dắt bởi các định hướng từ Đảng về cải cách tư pháp. Trong quá trình triển khai thực tiễn, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo toàn ngành, trong đó nhấn mạnh vai trò chủ động, trách nhiệm của kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố. Đặc biệt, Chỉ thị 05/CT-VKSTC ngày 27/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao nhấn mạnh yêu cầu thận trọng trong quá

⁶ Khoản 2, khoản 4 Điều 165 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

trình xét phê chuẩn và đề cao trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra đã đặt ra yêu cầu “Trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án, phải nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, chủ động đề ra yêu cầu điều tra chính xác để hỗ trợ Điều tra viên thu thập chứng cứ làm rõ vụ án; thận trọng khi xét, phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng. Trường hợp người bị bắt, người bị khởi tố không nhận tội hoặc tài liệu chứng cứ có mâu thuẫn, thì phải trực tiếp lấy lời khai, hỏi cung bị can trước khi phê chuẩn, bảo đảm chống oan hoặc bỏ lọt tội phạm...”

Chỉ thị này yêu cầu kiểm sát viên phải chủ động kiểm tra hồ sơ, trực tiếp hỏi cung, lấy lời khai bị can trong trường hợp lời khai còn mâu thuẫn hoặc chưa rõ ràng, trước khi đưa ra quyết định phê chuẩn, nhằm hạn chế tình trạng oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, hệ thống pháp luật hiện hành đã thiết lập khung pháp lý tương đối đầy đủ cho VKSND trong hoạt động phê chuẩn, tuy nhiên vẫn cần được rà soát và hoàn thiện nhằm bảo đảm tính chặt chẽ và hiệu quả hơn trong thực tiễn tố tụng hình sự.

3. Những bất cập trong quy định pháp luật liên quan đến thẩm quyền phê chuẩn của Viện kiểm sát

Qua quá trình nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy quy định và việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thẩm quyền xét phê chuẩn quyết định, lệnh của VKSND vẫn còn những hạn chế và khó khăn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Tại khoản 1, 2, 3 Điều 179 BLTTHS quy định “1. Khi có đủ căn cứ để xác định một người hoặc pháp nhân đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can. 2. Quyết định khởi tố bị can ghi rõ thời gian, địa điểm ra quyết định; họ tên, chức vụ người ra quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, dân tộc, tôn giáo, giới tính, chỗ ở, nghề nghiệp của bị can; bị can bị khởi tố về tội gì, theo điều, khoản nào của Bộ luật hình sự; thời gian, địa điểm phạm tội và những tình tiết khác của tội phạm. Trường hợp bị can bị khởi tố về nhiều tội khác nhau thì quyết định khởi tố bị can phải ghi rõ từng tội danh và điều, khoản của Bộ luật hình sự được áp dụng. 3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định khởi tố và tài liệu liên quan đến việc khởi tố bị can cho VKSND cùng cấp để xét phê chuẩn. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, VKSND phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can hoặc yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ để quyết định việc phê chuẩn và gửi ngay cho Cơ quan điều tra...”. Vấn đề đặt ra là quyết định khởi tố bị can có hiệu lực ngay khi CQĐT ra quyết định hay sau khi được VKSND phê chuẩn. BLTTHS vẫn chưa quy định rõ ràng vấn đề này, dẫn tới

nhận thức và quan điểm khác nhau. Có ý kiến cho rằng, một số quy định của BLTTHS cho thấy quyết định khởi tố bị can đã có hiệu lực ngay sau khi được ban hành như khi đã ra quyết định khởi tố bị can, CQĐT có thể áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế (cấm đi khỏi nơi cư trú, kê biên tài sản), hỏi cung bị can, tiến hành các hoạt động điều tra khác (đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra) đối với người bị khởi tố với tư cách là bị can mà chưa cần có sự phê chuẩn của VKS. Ý kiến khác lại cho rằng, xem xét các lệnh, quyết định liên quan đến vấn đề “phê chuẩn” của VKS trong BLTTHS như lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt bị can để tạm giam, lệnh tạm giam, quyết định gia hạn tạm giữ cho thấy chỉ sau khi được VKSND phê chuẩn, các lệnh, quyết định này mới phát sinh hiệu lực và mới được tổ chức thi hành. Việc khởi tố bị can chỉ thực sự có giá trị pháp lý khi quyết định này được VKSND phê chuẩn theo quy định pháp luật. Do đó, quyết định khởi tố bị can chỉ có hiệu lực thi hành sau khi có sự chấp thuận từ phía VKSND. Nếu quyết định này có hiệu lực ngay thì BLTTHS đâu cần phải quy định về việc “xét phê chuẩn” của VKS. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 179 BLTTHS đã quy định sau khi nhận được quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của VKSND, CQĐT mới phải giao quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can. Vấn đề này cần được giải thích, hướng dẫn thêm của Cơ quan có thẩm quyền. Mặt khác, đáng lưu ý, việc phê chuẩn quyết định khởi tố bị can trùng với hoạt động kiểm sát việc khởi tố bị can; không nâng cao trách nhiệm của Cơ quan điều tra mà còn dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữ CQĐT và VKSND trong trường hợp xảy ra oan, sai⁷.

Thứ hai, BLTTHS lại chưa quy định rõ thời hạn CQĐT phải bổ sung chứng cứ, tài liệu nên trường hợp CQĐT chậm bổ sung chứng cứ, tài liệu sẽ ảnh hưởng đến việc xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can cũng như thời hạn, tiến độ điều tra điều tra giải quyết vụ án. Trong quá trình xem xét đề nghị khởi tố bị can, VKSND có quyền đề nghị Cơ quan điều tra cung cấp thêm hồ sơ, chứng cứ hoặc làm rõ các tài liệu còn chưa đầy đủ, nhằm bảo đảm việc phê duyệt được thực hiện trên cơ sở có căn cứ vững chắc và phù hợp với quy định pháp luật. CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thực hiện yêu cầu này của VKSND theo quy định tại Điều 179, Điều 167 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, BLTTHS hiện hành chưa đưa ra quy định cụ thể về mốc thời gian mà Cơ quan điều tra phải hoàn tất việc bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của VKSND. Điều này dẫn đến tình trạng khi cơ quan điều tra chậm cung cấp

⁷ Lê Hữu Thế (2021), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, sách tham khảo, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.309.

thông tin cần thiết, quá trình xem xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can có thể bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý vụ án cũng như kế hoạch điều tra chung.

Ví dụ: Ngày 14/7/2020, CQĐT thị xã N nhận được đơn tố giác bà L. trộm cắp chiếc xe mô tô và điện thoại Sam Sung A7 của ông Ng. Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm, ngày 13/11/2020, CQĐT quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà L. về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thời hạn điều tra 02 tháng) và chuyển hồ sơ đến VKSND thị xã N phê chuẩn. VKS đã yêu cầu CQĐT bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Đến ngày 04/01/2021, CQĐT vẫn chưa bổ sung tài liệu, chứng cứ nên VKS không có căn cứ để phê chuẩn cũng như hủy bỏ quyết định khởi tố bị can, trong khi thời hạn điều tra vụ án sắp hết, phải tiếp tục gia hạn thời hạn điều tra.⁸

Thứ ba, thời hạn VKSND phải phê chuẩn lệnh, quyết định của CQĐT chưa hợp lý. Theo quy định hiện hành, khi nhận được hồ sơ đề nghị phê chuẩn lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp hoặc yêu cầu gia hạn thời hạn tạm giữ, VKSND chỉ có 12 giờ để đưa ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Mốc thời gian này được quy định lần lượt tại khoản 6 Điều 110 và khoản 2 Điều 118 của BLTTHS năm 2015. Trên thực tế, thời hạn này được đánh giá là quá gấp, đặc biệt trong những vụ việc có nhiều tình tiết cần xác minh kỹ lưỡng hoặc liên quan đến nhiều người cùng lúc. Việc buộc phải đưa ra quyết định trong thời gian quá ngắn khi chưa có đầy đủ thông tin hoặc khi VKSND chưa kịp tiếp cận đầy đủ với nội dung vụ việc có thể ảnh hưởng đến chất lượng phê chuẩn cũng như tính khách quan của hoạt động tố tụng.

Ví dụ: Vào lúc 8h00 phút, ngày 24/3/2021, CQĐT Công an huyện X tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H cùng 06 đồng phạm về hành vi cướp giật tài sản. CQĐT đã quyết định tạm giữ (từ 8h00 phút, ngày 24/3/2021 đến 8h00 phút, ngày 27/3/2021), ra lệnh bắt người bị giữ và gửi hồ sơ đề nghị VKS phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với H cùng 06 đồng phạm. VKS nhận được hồ sơ đề nghị phê chuẩn của CQĐT vào lúc 18h00 phút cùng ngày. Trong vụ việc này, do luật không quy định phải thông báo việc giữ người nên khi CQĐT chuyển hồ sơ đề nghị phê chuẩn, VKS mới nắm được việc CQĐT đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp; trong thời hạn 12h (18h ngày 24/3/2021 đến 06h ngày 25/3/2021), VKS phải xem xét rất nhiều tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai, kiểm tra tính khách quan của hồ sơ đề nghị phê chuẩn đối với 07 đối tượng vào ban đêm...là rất khó

⁸ Vụ án: Nguyễn Thị L. về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại huyện A.

khẩn, vất vả, khó có đủ thời gian để xem xét một cách thấu đáo, kỹ lưỡng hồ sơ vụ việc để xét phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ⁹.

Thứ tư, một số quy định của Luật TCVKSND năm 2014 còn thiếu sự đồng bộ với BLTTHS và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến thẩm quyền phê chuẩn của VKSND

Hiện nay, một số điều khoản trong Luật TCVKSND năm 2014, như điểm a khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 14, có nội dung quy định về quyền phê chuẩn hoặc không phê chuẩn của VKSND đối với quyết định khởi tố bị can và các lệnh, quyết định tố tụng như bắt người trong trường hợp khẩn cấp. Tuy nhiên, các quy định này vẫn chưa thật sự thống nhất và đồng bộ với BLTTHSB cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành. Sự thiếu nhất quán này có thể gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật thống nhất trên thực tiễn, đặc biệt là trong việc xác định chính xác giới hạn thẩm quyền phê chuẩn của VKSND và trình tự thực hiện. Theo quy định của BLTTHS năm 2015, cụ thể tại Điều 110, khoản 1 Điều 159, khoản 2 và khoản 4 Điều 165, cùng với khoản 3 của các Điều 179 và 180, VKSND có thẩm quyền xem xét và quyết định việc phê duyệt hoặc không phê duyệt lệnh bắt trong trường hợp khẩn cấp. Đồng thời, cơ quan này cũng có quyền xác định tính hợp pháp của các quyết định khởi tố bị can, bao gồm cả việc thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố, nhằm đảm bảo các quyết định này phải có đầy đủ căn cứ pháp lý và không vi phạm quy định của pháp luật tố tụng.

Ngoài ra, thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự vẫn còn có trường hợp bắt, tạm giữ, tạm giam đã được VKSND phê chuẩn nhưng sau phải trả tự do vì không phạm tội; còn để xảy ra một số trường hợp khởi tố, điều tra oan, sai, dẫn đến phải đình chỉ điều tra hoặc Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Điển hình như vụ án Nguyễn Thị M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; trong vụ án này, việc thu thập tài liệu, chứng cứ xác định tuổi của Nguyễn Thị M chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện và chưa có văn bản trả lời ủy thác điều tra nhưng CQĐT Công an thành phố PL đã ra quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. VKSND thành phố PL đã không kiên quyết yêu cầu CQĐT Công an thành phố PL tiến hành xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ để làm rõ mà vội ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với M, sau đó phải đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ bị can do M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự¹⁰; hoặc vụ án Lê Văn Toàn về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; trong vụ án này, Lê Văn Toàn bị khởi tố, điều tra và

⁹ Vụ án: Phạm Văn H. về tội “Cướp giật tài sản” xảy ra tại huyện A.

¹⁰ Xem Thông báo số 226/TB-VKSTC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

truy tố về hành vi điều khiển xe ô tô trong lúc vượt đã va chạm vào xe mô tô cùng chiều do Phạm Văn Thắng điều khiển, Thắng ngã xuống đường bị xe ô tô đi sau cán qua người dẫn đến tử vong. Tài liệu chứng cứ thể hiện Lê Văn Toàn điều khiển xe đi đúng tốc độ và phần đường, nạn nhân Thắng điều khiển xe trong tình trạng say rượu, lấn sang làn đường dành riêng cho ô tô 1,2 m nên đã va quệt với xe ô tô của Toàn đang chạy, hậu quả xảy ra là tình huống bất ngờ đối với Toàn. Do vậy, TAND huyện CT xét xử sơ thẩm và TAND tỉnh BT xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo Lê Văn Toàn không phạm tội¹¹.

4. Một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật

Trên cơ sở nhận diện những bất cập và khó khăn trong quy định pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến thẩm quyền phê chuẩn các quyết định, lệnh tố tụng của VKSND, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm sửa đổi, hoàn thiện quy định pháp lý và đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả thực tiễn thực hiện hoạt động này.

Thứ nhất, giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự

Một là, để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, giảm bớt thủ tục không cần thiết trong quy định về hiệu lực của quyết định khởi tố bị can, theo tác giả có thể nghiên cứu sửa đổi BLTTHS theo hướng: giao cho VKSND trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can trên cơ sở đề nghị của CQĐT nhằm xác định rõ ràng trách nhiệm khi việc khởi tố bị can không đúng pháp luật, có vi phạm.

Hai là, để tăng tính ràng buộc và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa VKSND và CQĐT, cần bổ sung quy định về thời hạn cụ thể đối với việc thực hiện yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ trong quá trình xem xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Theo hướng đó, nên quy định rõ tại Điều 167 và khoản 3 Điều 179 BLTTHS rằng: trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của VKSND, CQĐT phải hoàn tất việc bổ sung hoặc có văn bản phản hồi chính thức nêu lý do chưa thể thực hiện. Việc quy định rõ ràng thời hạn sẽ giúp kiểm soát tiến độ giải quyết vụ án, tránh tình trạng kéo dài không cần thiết và đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong hoạt động tố tụng. Quy định như trên sẽ bảo đảm việc bổ sung chứng cứ, tài liệu của CQĐT được kịp thời, tạo thuận lợi trong việc xét phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của VKSND, đồng thời VKSND sẽ có căn cứ pháp lý để tiếp tục yêu cầu hoặc kiến nghị trong trường hợp hết thời hạn yêu cầu nhưng CQĐT vẫn chưa bổ sung chứng cứ, tài liệu. Bên cạnh đó, bổ sung vào BLTTHS chế tài xử lý cụ thể, đủ nghiêm đối với CQĐT, ĐTV, Cán bộ điều tra chậm

¹¹ Xem Báo cáo Số: 149/BC-VC3-V1 ngày 15/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

thực hiện hoặc không thực hiện các yêu cầu của VKS nhằm nâng cao trách nhiệm của ĐTV, Cán bộ điều tra và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả yêu cầu của VKS.

Ba là, cần sửa đổi BLTTHS theo hướng tăng thời hạn phê chuẩn của VKS đối với các lệnh, quyết định của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, chẳng hạn thời hạn xét phê chuẩn của VKSND đối với lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp tại Điều 110 và quyết định gia hạn tạm giữ tại Điều 118 Bộ luật này tối đa là 24 giờ trong những vụ việc phức tạp, nhiều đối tượng.

Ngoài ra, cần sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 14 Luật tổ chức VKSND năm 2014 cho phù hợp, thống nhất với Điều 110; khoản 1 Điều 159; khoản 2,4 Điều 165; khoản 3 các điều 179, 180 BLTTHS, cụ thể: VKSND phê chuẩn, không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; VKSND phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật.

Thứ hai, giải pháp về nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật

Một là, lãnh đạo VKSND cấp trên đổi mới, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của VKSND cấp dưới; qua đó phát hiện, làm rõ những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện quyền xét phê chuẩn đối với quyết định, lệnh để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, kỷ luật; phát hiện những nhân tố mới, điển hình cũng như cách làm hay để phổ biến, nhân rộng. Đánh giá chính xác, khách quan, nắm chắc về phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm thực tế, sở trường của mỗi cán bộ, kiểm sát viên thuộc quyền quản lý, từ đó lựa chọn, phân công cán bộ, kiểm sát viên giải quyết vụ việc phù hợp, mang lại hiệu quả cao. Với những vụ việc có tính chất phức tạp, quan điểm không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, lãnh đạo VKSND trực tiếp cùng kiểm sát viên nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ, trực tiếp gặp hỏi, lấy lời khai người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị khởi tố, tổ chức họp trong đơn vị và liên ngành nhằm phát huy trí tuệ tập thể, cùng trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thống nhất nhận thức trước khi quyết định việc phê chuẩn lệnh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền điều tra. Tránh tình trạng bỏ mặc, chỉ dựa vào báo cáo của kiểm sát viên để xem xét, quyết định việc phê chuẩn lệnh, quyết định.

Hai là, đối với cán bộ kiểm sát viên cần nghiên cứu, nắm chắc quy định của pháp luật, không ngừng học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao năng lực, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, tiến hành một số hoạt động điều tra, báo cáo án, xây dựng các văn bản tố tụng, bảo đảm tham mưu tốt cho lãnh đạo VKSND trong hoạt động xét phê chuẩn các quyết định, lệnh của cơ quan có thẩm quyền điều tra.

Ba là, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho VKSND, chuẩn hóa đội ngũ kiểm sát viên nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động như ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị bắt, người bị tạm giữ, bị hại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý chặt chẽ thời hạn đề nghị và xét phê chuẩn các quyết định, lệnh của Cơ quan có thẩm quyền điều tra; trong việc mô phỏng nội dung vụ án, báo cáo án bằng hình ảnh, xây dựng sơ đồ tư duy...qua đó, đẩy nhanh quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ của vụ án để xem xét, quyết định việc phê chuẩn quyết định, lệnh.

Bốn là, tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự theo hướng cập nhật các kiến thức mới, trao đổi các kinh nghiệm, kỹ năng nghiệp vụ nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn. Chú trọng công tác đào tạo cán bộ ở từng đơn vị kiểm sát, từng địa phương theo hướng phân công lãnh đạo, kiểm sát viên có năng lực, nhiều kinh nghiệm theo dõi, kèm cặp đối với cán bộ, kiểm sát viên trẻ.

5. Kết luận

Từ những phân tích về thực trạng quy định pháp luật và một số ví dụ dẫn chứng trong việc thực hiện thẩm quyền xét phê chuẩn quyết định, lệnh trong giải quyết vụ án hình sự, có thể thấy rằng hoạt động này của VKSND giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm tính hợp pháp, khách quan của quá trình tố tụng. Mặc dù hệ thống pháp luật đã có những quy định khá toàn diện, nhưng qua đánh giá cho thấy vẫn còn những bất cập cần kịp thời sửa đổi, bổ sung, nhất là về hiệu lực pháp lý của quyết định khởi tố bị can, thời hạn xét phê chuẩn, và sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Để nâng cao hiệu quả thực thi quyền phê chuẩn, cần đồng bộ cả giải pháp về hoàn thiện pháp luật, tăng cường năng lực của đội ngũ kiểm sát viên, đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và kiểm sát hoạt động điều tra. Việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế xét phê chuẩn không chỉ góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự mà còn nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)
2. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)
3. Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 27/4/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.
4. Thông báo số 226/TB-VKSTC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao
5. Báo cáo Số: 149/BC-VC3-V1 ngày 15/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh
6. Lê Hữu Thể (2021), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Sách tham khảo, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.